

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TÔN GIÁO

ThS. TRẦN THÙY LINH*

C hủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho thế hệ sau những di sản tư tưởng quý báu về nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo (TG). Tư tưởng của Hồ Chí Minh về đoàn kết TG, hòa hợp dân tộc; về tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết TG

Tư tưởng Hồ Chí Minh về TG tín ngưỡng dựa trên những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về TG tín ngưỡng và được vận dụng sáng tạo vào điều kiện Việt Nam. Nổi bật trong tư tưởng Hồ Chí Minh về TG đó là tư tưởng đoàn kết lương giáo, hòa hợp dân tộc. Tư tưởng này nằm trong chiến lược đại đoàn kết dân tộc của Người, nhằm quy tụ, tập hợp được toàn dân, trong đó có nhiều chức sắc, tín đồ các TG tham gia kháng chiến và kiến quốc. Tư tưởng này cũng được hình thành từ sự kế thừa tinh hoa của truyền thống đoàn kết toàn dân trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Người chỉ rõ: *"Sửa dạy cho bài học này: lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn"*; hay: *"Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/Thành công, thành công, đại thành công"* (1; tr 217).

Từ sự nhận thức sâu sắc về vai trò của quần chúng trong sự nghiệp cách mạng của học thuyết Mác-Lênin, Người đã chỉ ra rằng: *"Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn ai hết. Không ai chiến thắng được lực lượng đó"* (2; tr 20). Đoàn kết toàn dân là yếu tố cơ bản đưa tới mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Độc lập cho dân tộc và hạnh phúc cho toàn dân là "mẫu số chung" để đoàn kết mọi người, không kể lương hay giáo, có tín ngưỡng hay không có tín ngưỡng, cũng như có tín ngưỡng khác nhau trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Đoàn kết còn xuất phát từ nhiệm vụ nặng nề của sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Là một người suốt đời phấn đấu hi sinh cho nền độc lập của Tổ quốc, cho

hạnh phúc của nhân dân, Hồ Chí Minh luôn ấp ủ trong mình mơ ước và khát vọng làm sao cho nước nhà được giải phóng, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Theo Hồ Chí Minh, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét thì tự do, độc lập cũng không có ý nghĩa. Vì vậy, cách mạng dân tộc dân chủ phải gắn liền với cách mạng XHCN. Nhiệm vụ ấy là trách nhiệm chung của mọi người con nước Việt chứ không phải là của riêng cá nhân ai. Trong **"Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến"** (19/12/1946), Hồ Chí Minh đã viết: *"Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia TG, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc..."* (2; tr 480). Vì vậy, để hoàn thành nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang ấy, với chiến lược đoàn kết đúng đắn của mình, Hồ Chí Minh đã hội tụ được sức mạnh của toàn dân tộc do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Đó cũng là cơ sở để Hồ Chí Minh thực hiện đoàn kết nói chung và đoàn kết lương giáo nói riêng.

Đoàn kết còn để chống âm mưu chia rẽ lương giáo của kẻ thù. Thực dân, đế quốc luôn có âm mưu chia rẽ, phá vỡ khối đoàn kết dân tộc để dễ bề thôn tính và nô dịch dân tộc Việt Nam: *"Tự tư bản chủ nghĩa nó lấy TG và văn hóa làm cho dân ngu..."* (3; tr 267). Vì vậy, đoàn kết lương giáo cũng nhằm chống lại âm mưu thâm độc đó. Dưới chế độ thực dân phong kiến, đồng bào các TG bị áp bức bóc lột nặng nề. Người cho rằng: *"Dân tộc được giải phóng thì TG mới được giải phóng. Lúc này chỉ có quốc gia mà không phân biệt TG nữa, mỗi người đều là công dân của nước Việt Nam và có nhiệm vụ chiến đấu cho nền độc lập hoàn toàn của Tổ quốc"*. Trong quá trình đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ: *"Dù Công giáo hay không Công giáo, Phật giáo hay không Phật giáo, đều phải nỗ lực đấu tranh cho nền độc lập của nước nhà... trong Công giáo có câu "Tam vị nhất thể", nhà Phật có câu "Vạn chúng"*

* Trưởng Cao đẳng sư phạm Lào Cai

nhất sinh” nên chúng ta phải hi sinh cho nhân loại và chúng sinh” (4; tr 129).

Đề đoàn kết lương giáo, Hồ Chủ tịch luôn nhắc nhở đồng bào và chiến sĩ cả nước phải quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào có đạo. Lúc nào trong tâm tưởng của Người cũng trăn trở một điều là làm sao để “các cấp ủy phải thật quan tâm đến phần đời và phần đạo của đồng bào công giáo” (5; tr 83), làm thế nào để “sản xuất ngày càng phát triển, phần xác ta được ấm no thì phần hồn cũng được yên vui” (6; tr 285).

Hồ Chí Minh thường nhắc nhở khuyết điểm mà nhiều cán bộ làm công tác TG hay mắc phải là thái độ định kiến, hẹp hòi đối với đồng bào có đạo: “...thường cán bộ có thành kiến rằng đồng bào công giáo là lạc hậu, là khó vận động...”; bên cạnh đó “...nhiều cán bộ hễ nói đến cha cố, không phân biệt tốt xấu, cứ gọi là thẳng, làm cho nông dân công giáo khó chịu” (7; tr 332). Người còn phê phán: “...vì cán bộ ta kém, có nơi có những hành động lố lăng, phạm đến tín ngưỡng và quyền lợi của đồng bào TG” (11; tr 394). Nhiều cán bộ làm công tác TG chỉ lo mỗi việc vận động đồng bào có đạo tham gia kháng chiến kiến quốc, còn việc của đạo thì để phía TG lo. Đây là một quan niệm không đúng với chủ trương của Đảng và Nhà nước đối với công tác TG, bởi vì có “tốt đời” mới “đẹp đạo”. Hồ Chí Minh đã dạy: “Tuy Khổng Tử là phong kiến và tuy trong học thuyết của Khổng Tử có nhiều điều không đúng song những điều hay trong đó thì chúng ta nên học hỏi” (8; tr 46).

Nhờ nêu cao tinh thần đoàn kết lương giáo, hòa hợp dân tộc nên Hồ Chí Minh đã tập hợp xung quanh mình nhiều giáo sĩ, giáo dân hết lòng phấn đấu cho sự nghiệp cứu nước, kiến quốc; từ đó, xóa dần những định kiến, mặc cảm do lịch sử để lại và âm mưu chia rẽ của kẻ thù.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân

Đây cũng là nội dung cơ bản của Hồ Chí Minh về TG: Tự do tín ngưỡng, TG và không tín ngưỡng. TG là một trong những quyền con người được nhiều nước thừa nhận như giá trị chung của nhân loại. Hồ Chí Minh là người sớm tiếp thu tư tưởng dân chủ, tiến bộ của phương Tây, trong đó có nhân quyền, quyền tự do tín ngưỡng, TG. Quyền tự do tín ngưỡng là quan điểm quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về TG, thể hiện nhất quán cả trong lí luận và hoạt động thực

tiễn của Người, đã trở thành nguyên tắc nền tảng xuyên suốt trong chính sách đối với TG của Đảng và Nhà nước ta.

Dựa trên cơ sở là tôn trọng đức tin của mỗi người, Hồ Chí Minh cho rằng: “Tất cả mọi người đều có quyền nghiên cứu một chủ nghĩa. Riêng tôi, tôi đã nghiên cứu chủ nghĩa Mác. Cách đây 200 năm, Đức Chúa Giêsu đã nói là ta phải yêu mến các kẻ thù của ta. Điều đó đến bây giờ vẫn chưa thực hiện được”. Người nhấn mạnh: “Tín đồ Phật giáo tin ở Phật, tín đồ Giatô giáo tin ở đức Chúa trời cũng như chúng ta tin ở đạo Khổng. Đó là những vị chí tôn nên chúng ta tin tưởng” (2; tr 272). Người cũng chỉ ra rằng, mặc dù thế giới quan của người cộng sản khác với thế giới quan TG, song không vì vậy mà đối đầu, nghi kỵ nhau; ngược lại, phải tôn trọng đức tin của mỗi người. Dù với tư cách là Chủ tịch Đảng, người đứng đầu Chính phủ hay với tư cách là một công dân, Hồ Chí Minh vẫn luôn thể hiện là một con người mẫu mực trong việc tôn trọng tự do tín ngưỡng, TG của quần chúng nhân dân.

Năm 1941, Mặt trận Việt Minh ra đời nhằm đoàn kết, tập hợp những lực lượng yêu nước tham gia vào mặt trận chung chống thực dân Pháp xâm lược. Hồ Chí Minh đã ban hành **Mười chính sách của Việt Minh**, trong đó nêu rõ: “Hội hè, tín ngưỡng, báo chương/Hợp hành, đi lại, có quyền tự do”. Ngày 3/9/1945, trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ lâm thời do Người chủ tọa, Hồ Chủ tịch đã phát biểu: “Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: Tín ngưỡng tự do và Lương Giáo đoàn kết” (2; tr 9). Đến năm 1946, Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Người chỉ đạo biên soạn cũng đã ghi nhận: “Nhân dân có quyền tự do tín ngưỡng”... Đến ngày 14/6/1955, Hồ Chủ tịch đã kí **Sắc lệnh 234/SL** về vấn đề TG gồm 5 chương và 16 điều. Sắc lệnh lần đầu tiên ghi nhận rất chi tiết, cụ thể về quyền tự do tín ngưỡng, TG của nhân dân, đã được đồng bào có đạo nhiệt liệt hoan nghênh và ủng hộ. Hơn nữa, Hồ Chí Minh đã nêu rõ nội dung cơ bản về quyền tự do tín ngưỡng: Chính phủ bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và thờ cúng của nhân dân, không ai được xâm phạm đến quyền tự do ấy. Mọi “Công dân có quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một TG nào. Nhà nước bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, TG của công dân. Không ai được xâm phạm quyền tự do ấy...” (Điều 1) (9; tr 7).

Hồ Chí Minh là người mácxít theo quan điểm duy vật nhưng không một ai tìm thấy ở Người dù là một biểu hiện rất nhỏ của sự bài xích, chế diễu với một TG nào bất kì. Người nhìn nhận vấn đề TG trên bình diện văn hóa - đạo đức, TG là vấn đề con người chứ không chỉ là vấn đề nhận thức luận, ý thức hệ (10; tr 341). Người tìm thấy ở TG những mặt tích cực nhất định, những nhân tố hợp lí có trong TG để kế thừa, tiếp thu. Hồ Chí Minh đã khái quát những giá trị đạo đức cốt lõi trong TG: *"Chúa Giêsu dạy: đạo đức là bác ái. Phật Thích ca dạy: đạo đức là từ bi. Khổng Tử dạy: đạo đức là nhân nghĩa"* (2; tr 303).

Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu mối quan hệ chặt chẽ giữa TG với dân tộc một cách giản dị, dễ hiểu nhưng rất độc đáo và sâu sắc: kính Chúa gắn liền với yêu nước, phụng sự Thiên chúa và phụng sự Tổ quốc, nước có vinh thì đạo mới sáng, nước có độc lập thì tín ngưỡng mới được tự do. Theo quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đối với người có TG thì đức tin TG và lòng yêu nước không hề mâu thuẫn. Một người dân Việt Nam có thể vừa là một người dân yêu nước, đồng thời, cũng vẫn là một tín đồ chân chính.

TG với dân tộc bao giờ cũng được Hồ Chí Minh xem xét và giải quyết trên tinh thần của khối đại đoàn kết toàn dân. TG chỉ có thể khẳng định được mình khi sống giữa lòng dân tộc và dân tộc trên con đường phát triển cần biết phát huy những giá trị tích cực của các TG. Người luôn tỏ lòng kính trọng, ngưỡng mộ các danh nhân của thế giới, không phân biệt họ thuộc TG nào, vô thần hay hữu thần, là người phương Đông hay người phương Tây... Hồ Chí Minh đã khẳng định đạo đức TG có giá trị nhân bản, phù hợp với đạo đức của xã hội. Vì vậy, khi nghiên cứu các học thuyết của các TG, Hồ Chí Minh đã rút ra một kết luận rất độc đáo: *"Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. TG Giêsu có ưu điểm là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm là phương pháp làm việc biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm là chính sách của nó phù hợp với điều kiện nước ta. Khổng Tử, Giêsu, Mác, Tôn Dật Tiên chẳng phải có những điểm chung đó sao? Họ đều muốn mưu cầu hạnh phúc cho loài người, mưu phúc lợi cho xã hội. Nếu hôm nay họ còn sống trên đời này, nếu họ họp lại một chỗ, tôi tin rằng họ nhất định chung sống với nhau rất hoàn mĩ như những người bạn thân thiết. Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy"* (12;

tr 31). Người đã chất lọc, rút ra những giá trị tư tưởng lớn lao ở họ để kế thừa và phát triển.

Tư tưởng của Hồ Chí Minh về đoàn kết TG, hòa hợp dân tộc; về tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Nghiên cứu tư tưởng của Người về vấn đề TG trong bối cảnh đất nước đang tiến hành đổi mới, hội nhập chính là cơ sở cho Đảng và Nhà nước ta hoạch định chính sách đối với TG nói chung và công tác quản lí nhà nước cho các hoạt động của TG nội riêng ngày càng hoàn thiện hơn, góp phần quan trọng vào việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam. □

(1) Hồ Chí Minh. **Toàn tập** (tập 3). NXB Chính trị quốc gia, H. 1995.

(2) Hồ Chí Minh. **Toàn tập** (tập 4). NXB Chính trị quốc gia, H. 1995.

(3) Hồ Chí Minh. **Toàn tập** (tập 2). NXB Chính trị quốc gia, H. 1995.

(4) Hồ Chí Minh. **Biên niên tiểu sử** (tập 3). NXB Chính trị quốc gia, H. 2006.

(5) Hồ Chí Minh. **Toàn tập** (tập 6). NXB Chính trị quốc gia, H. 1995.

(6) Hồ Chí Minh. **Toàn tập** (tập 8). NXB Chính trị quốc gia, H. 1996.

(7) Hồ Chí Minh. **Toàn tập** (tập 7). NXB Chính trị quốc gia, H. 1996.

(8) Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo tín ngưỡng. NXB Khoa học - xã hội, H. 1998.

(9) Ban Tôn giáo Chính phủ. **Văn bản pháp luật Việt Nam về tín ngưỡng, tôn giáo**. NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2008.

(10) **Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc, tôn giáo và đại đoàn kết trong cách mạng Việt Nam**. NXB Quân đội nhân dân, H. 2003.

(11) Hồ Chí Minh. **Toàn tập** (tập 7). NXB Chính trị quốc gia, H. 2011.

(12) **Tư tưởng Hồ Chí Minh Di sản văn hóa dân tộc**. NXB Quân đội nhân dân, H. 2002.

SUMMARY

Ho Chi Minh President had left precious ideas heritage about many fields for the next generation including the fields of belief and religion. The last instructions, writings, gestures, actions and manners of the president toward religion in general and the faithful, missionary and monks in particular is the precious lessons... Ho Chi Minh's ideas about religious unity, national reconciliation; respect and guarantee the religious freedom right of people remain valid till now.